

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 38/1998/QĐ-TTg ngày 16-2-1998 về việc chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Công văn số 4734-NN/KH/Tr ngày 23-12-1997), đề nghị của Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Lâm Đồng (Công văn số 768-CV/UB ngày 19-5-1997), Đồng Nai (Công văn số 3423-UBT ngày 7-8-1997), Bình Phước (Công văn số 751-CV/UB ngày 20-5-1997),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Tổng diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên là: 73.878 ha bao gồm:

- Khu Nam Cát Tiên thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý có diện tích là: 38.100 ha.
- Khu Tây Cát Tiên thuộc tỉnh Bình Phước quản lý có diện tích là: 5.143 ha.
- Khu bảo tồn thiên nhiên Cát Lộc thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý có diện tích là: 30.635 ha.

Điều 2.- Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước có trách nhiệm chuyển giao nguyên trạng: đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, vốn, bộ máy quản lý, lao động... của Vườn quốc gia Cát Tiên cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Bộ Tài chính có trách nhiệm ghi tăng - giảm vốn, tài sản giữa bên nhận và bên giao.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước, Giám đốc Vườn quốc gia Cát Tiên, Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 100/QĐ-TTg ngày 17-2-1998 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp và Khu chế xuất Cần Thơ giai đoạn II.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36-CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 và Nghị định số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ;

09665900